

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ông Tạ Tất Hưng

Bà Lê Thị Tôn Thiết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/HSST ngày 26 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Thị T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân H, sinh năm 1957 và bà Trương Thị D, sinh năm 1963; có chồng là Đỗ Văn D, sinh năm 1996 và chưa có con (hiện nay bị cáo đang có thai 11 tuần); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Xuân H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 12/01/2019 T đang ở nhà tại thôn H, xã K, huyện V thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L gọi đến hỏi mua 01 gói ma túy (dạng đá) với số tiền 500.000đ, T đồng ý hẹn L đến nhà để giao bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô mang com đến cổng Công ty giày da ở xã H, huyện T để đưa cho chị Lý Thị H (bạn T) quê ở tỉnh T. Sau khi đưa com cho chị H xong T đi xe máy về nhà, khi quay về gần đến nhà T thì thấy Lương Anh K; trú tại thị trấn V, huyện V (K bạn của L) đang ngồi trên chiếc xe mô tô đỗ ở gần nhà ông M, bà T còn L thì đứng cạnh. T gặp L thì L đưa cho T 500.000đ (gồm 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ), T cầm tiền cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau đó T dựng xe ở sân rồi đến chân cột nhà ở gần giếng nước lấy 01 túi ma túy (dạng đá) gói bằng giấy nilon màu trắng cầm ở tay trái, điều khiển xe mô tô quay ra chỗ L đứng đợi để bán ma túy cho L. T đưa cho L 01 túi ma túy, L cầm túi ma túy cất vào túi áo đang mặc thì bị Công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong túi áo khoác bên phải phía trước L đang mặc một gói nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, L khai nhận đó là ma túy (dạng đá) của L vừa mua của Cao Thị T với giá 500.000đ được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên phải phía trước L đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu xanh đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0979.114.630. Thu trong túi áo phía trước L đang mặc một mảnh giấy màu trắng hình chữ nhật, một mặt có ghi nội dung “tiền Polime 100.000 đ có 03 số seri cuối 793 tôi làm con ba càng”.

Thu tại tay trái Cao Thị T đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0965.026.030 và 0357.528.550.

Thu trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc số tiền 500.000đ (gồm 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ, trong đó tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ có số seri là ST 16448793), T khai nhận đó là tiền T vừa bán ma túy cho L mà có.

Tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã cũ biển kiểm soát 88K1-159.84.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Thị T tại thôn H, xã K, huyện V quá trình khám xét đã thu giữ các đồ vật sau:

Thu tại giá gạch hoa bên trái bàn trang điểm 01 hộp hình chữ nhật kích thước 25 x 15 x 05cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có mép vuốt nổi màu trắng trong túi chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (nghĩ là ma túy) tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu A2.

Thu trên mặt bàn trang điểm 01 túi vải màu đỏ miệng túi có thắt nút bằng dây vải màu đỏ, bên trong có 07 túi nilon màu trắng miệng túi đều có mép vuốt nổi màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (nghĩ là ma túy) tang vật được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A3.

Thu tại giá để lược treo tường phía trên cách mặt bàn trang điểm khoảng 40 cm 01 túi nilon màu trắng miệng túi có mép vuốt nổi màu trắng, bên trong có chứa 16 túi nilon màu trắng miệng túi đều có mép vuốt nổi màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (nghĩ là ma túy) tang vật được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A4.

Thu tại đầu giường ngủ 01 túi đeo màu đen nhãn hiệu Adidas bên trong có 01 hộp giấy, bên trong hộp giấy có một số vỏ túi nilon chưa qua sử dụng (dùng vào việc đóng gói ma túy).

Ngày 12/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 76, Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ được của Nguyễn Văn L, Cao Thị T trong quá trình bắt quả tang và tang vật thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của T đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định trọng lượng và loại ma túy trong mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4.

Tại bản kết luận giám định số 121/KLGD ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 0,0570gam (không phẩy không năm bảy không gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0570 gam mẫu gửi giám định là 0,0414 gam (không phẩy không bốn một bốn gam).

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là 26,2962 gam (hai mươi sáu phẩy hai chín sáu hai gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 26,2962 gam mẫu gửi giám định là 0,0636 gam (không phẩy không sáu ba sáu gam).

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là 0,7904 gam (không phẩy bảy chín không bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,7904 gam mẫu gửi giám định là 0,5776 gam (không phẩy năm bảy bảy sáu gam).

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Khối lượng của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là 2,6792 gam (hai phẩy sáu bảy chín hai gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 2,6792 gam mẫu gửi giám định là 2,0380 gam (hai phẩy không ba tám không gam).

Tổng khối lượng Methamphetamine có trong 29,8228 gam mẫu (A1 + A2 + A3 + A4 = 0,0570 gam + 26,2962 gam + 0,7904 gam + 2,6792 gam) gửi giám định là 2,7206 gam (0,0414 gam + 0,0636 gam + 0,5776 gam + 2,0380 gam).

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,0000 gam; A2 = 24,8950 gam; A3 = 0,6471 gam; A4 = 2,4805 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSVT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Cao Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cao Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cao Thị T và đề nghị xử lý tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội như lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng. Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng của vụ án, các kết luận của các cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/01/2019, tại thôn Hoàng Tân, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường Cao Thị T đã bán cho Nguyễn Văn L 01 gói ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine trị giá 500.000đ có khối lượng là 0,0570 gam, khối lượng Methamphetamine có trong 0,0570 gam là 0,0414 gam. Ngoài ra cơ quan điều tra còn khám xét chỗ ở của T thu tại giá gạch hoa bên trái bàn trang điểm 01 hộp hình chữ nhật, bên trong có 01 túi ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine có khối lượng 26,2962 gam, khối lượng Methamphetamine có trong 26,2962 gam là 0,0636 gam. Thu trên mặt bàn trang điểm 01 túi vải màu đỏ bên trong có 07 túi ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine có khối lượng 0,7904 gam, khối lượng Methamphetamine có

trong 0,7904 gam là 0,05776 gam. Thu tại giá để lược treo tường phía trên cách mặt bàn trang điểm 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 16 gói ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine có khối lượng 2,6792 gam, khối lượng Methamphetamine có trong 2,6792 gam là 2,0380 gam. Như vậy khối lượng Methamphetamine thu giữ của T lần lượt là $A1 = 0,0414$ gam, $A2 = 0,0636$ gam, $A3 = 0,05776$, $A4 = 2,0380$ tổng cộng là 2,7206 gam. Đối chiếu với quy định về khối lượng trong Điều 251 của Bộ luật hình sự thì khối lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo T là 2,7206 gam không kể bao bì chứ không phải 29,8228 gam, nên hành vi của T chỉ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự chứ không phải theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố đối với bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Động cơ phạm tội của bị cáo là tư lợi cho bản thân, T có 01 lần sử dụng ma túy đá (trong buổi sinh nhật bạn) nên đi mua ma túy về chia ra nhiều túi nhỏ bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy làm cho nhiều gia đình bại sản về kinh tế. Từ nghiện hút ma túy dẫn đến không có tiền sinh ra trộm cắp...Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách để loại bỏ ma túy ra khỏi xã hội nhưng T vẫn đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Như vậy T rất coi thường pháp luật vì vậy phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hiện nay bị cáo đang có thai (được 11 tuần), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01

năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bản thân bị cáo thỉnh thoảng có sử dụng ma túy nên đi mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời, lẽ ra phải phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của T khi bắt quả tang và khám xét tại chỗ ở của T, T khai: Chiều ngày 11/01/2019 T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ từ đầu ngõ nhà T đến khu vực ngã tư Đ, huyện V để mua ma túy. Tại đây T gặp và mua 01 gói ma túy dạng đá trị giá 4000.000đ của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng 30 tuổi. Khi mua ma túy của người đàn ông này đã cho T một túi ma túy đá nữa mà không phải trả tiền và nói cho T biết hàm lượng ma túy đá có trong túi này rất ít. T cầm toàn bộ số ma túy cất vào trong người rồi đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên địa chỉ về nhà, khi về đến nhà T mang túi ma túy mua được chia thành 24 túi rồi cất giấu 01 túi ở chân cột nhà gần giếng. Bảy túi để vào trong túi vải màu đỏ cất giấu trên mặt bàn trang điểm ở phòng ngủ của T, 16 túi cho vào một túi nilon màu trắng cất giấu trong giá để lược treo tường phía trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của T. Còn túi ma túy đá được người đàn ông bán ma túy cho T thì cất giấu trong 01 chiếc hộp chữ nhật để trên giá gạch hoa gần bàn trang điểm trong phòng ngủ của T, số ma túy trên T cất dấu mục đích bán cho ai có nhu cầu mua để kiếm lời. Vào hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/01/2019 tại thôn H, xã K, T đã bán cho Nguyễn Văn L 01 gói ma túy loại Methamphetamine trị giá 500.000đ có khối lượng là 0,0414 gam nhằm kiếm lời thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định việc Cao Thị T mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời là do một mình T thực hiện, anh Đỗ Văn D chồng T không có liên quan gì nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6]. Đối với người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi (theo lời khai của T) đã bán ma túy cho T tại khu vực ngã tư xã Đ, huyện V vào ngày 11/01/2019. Quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, ngày, tháng, năm sinh, địa chỉ của đối tượng này do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Lương Anh K là người chở Nguyễn Văn L đi mua ma túy của T, quá trình điều tra xác định K không biết và không liên quan gì đến việc L đi mua trái phép chất ma túy của T. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý nhưng phải nhắc nhở để anh K rút kinh nghiệm.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ (đã cũ) thu giữ của Cao Thị T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của T, T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn L do vậy cần tịch thu bán phát mại xung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu xanh (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của L, L đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua trái phép chất ma túy với Cao Thị T do vậy cần tịch thu bán phát mại xung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Cao Thị T, quá trình điều tra xác định là tiền của T do bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L mà có do vậy cần phải tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0979.114.630 thu giữ của Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác minh, xác định chủ số thuê bao là ông Trần Văn V, sinh năm 1955 trú tại thôn T, xã C, huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập nhiều lần nhưng chưa làm việc được với ông V. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ màu xanh BKS 88K1-159.84 thu giữ của Cao Thị T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Cao Xuân H (bố T), trú tại thôn H, xã K, huyện V. Việc T sử dụng xe mô tô trên đi bán trái phép chất ma túy thì ông Hồng không biết, nên ngày 10/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại chiếc xe trên cho ông H là phù hợp.

Đối với hình hộp chữ nhật kích thước 25 x 15 x 05 cm, 01 túi vải màu đỏ, 01 túi đeo màu đen nhãn hiệu Adidas đã cũ, 01 hộp giấy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Cao Thị T. Quá trình điều tra xác định các đồ vật này thuộc sở hữu của T đã sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 0,0000 gam mẫu (A1); 24,8950 gam mẫu (A2); 0,6471 gam mẫu (A3); 2,4805 gam mẫu (A4) cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

Đối với mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng một mặt có ghi nội dung “Tiền Polime 100.000đ có 03 số Seri cuối 793 tôi làm con ba càng ” thu được của Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo Cao Thị T đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12 tháng 01 năm 2019 đến ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Cao Thị T do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đỏ (đã cũ) thu giữ của Cao Thị T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 100 màu xanh (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc hình hộp chữ nhật kích thước 25 x 15 x 05 cm; 01 túi vải màu đỏ; 01 túi đeo màu đen nhãn hiệu Adidas đã cũ và 01 hộp giấy nhỏ.

Tịch thu tiêu huỷ 0,0000 gam mẫu (A1); 24,8950 gam mẫu (A2); 0,6471 gam mẫu (A3); 2,4805 gam mẫu (A4) cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 07/5/2019 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Cao Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Cao Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình